

Bản án số: 02/2022/ LĐ-ST

Ngày 16 -9- 2022

V/v: “*bị đơn phương chấm dứt HĐLĐ,
đòi tiền lương, tiền bồi thường và đóng
BHXH, BHYT, BHTN khi chấm dứt HĐLĐ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Bà Đinh Thanh Hoàn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:

Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-LĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về “*tranh chấp lao động về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đòi tiền lương, tiền bồi thường và đóng BHXH, BHYT, BHTN khi chấm dứt HĐLĐ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Tô Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S luật sư: Nguyễn Hồng H1 thuộc đoàn luật sư thành phố H2 – Công ty Luật TNHH SHTC& Parner,

Trụ sở: phòng 354N N3 ngõ 120, đường H3, phường N, quận C, TP Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q.

Trụ sở: Số 50, đường T, phường N1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh .

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tiến P, chức vụ giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền anh Phạm Đình T1.

Địa chỉ: Tầng 7 Zen Tower 12 Khuất Duy T2, phường X, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Tô Văn S trình bày:

Anh được Công ty TNHH Q ký hợp đồng lao động không thời hạn từ 29/3/2022 sau thời gian thử việc 01 tháng với công việc ghi trong hợp đồng là theo sự phân công của lãnh đạo. Quá trình làm việc anh S được phân công làm thợ điện và chưa từng vi phạm nội quy, không vi phạm về điều khoản thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động, tuy nhiên đến ngày 03/5/2022 Công ty ban hành quyết định cho thôi việc đối với anh mà anh không được báo trước và cũng không biết lý do tại sao. Anh thấy việc Công ty TNHH Q ban hành quyết định thôi việc là trái pháp luật nên anh đã khởi kiện với nội dung thể hiện như sau:

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/6/2022 anh đề nghị công Ty TNHH Q phải nhận anh vào làm việc tại Công ty, khôi phục lại chức vụ và công việc đã giao. Buộc Công ty phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được đi làm tính đến thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc Công ty phải trả một khoản tương ứng với tiền lương trong những ngày không được báo trước là 30 ngày với tổng số tiền 15.000.000 đồng; buộc Công ty phải trả thêm khoản tiền 26.000.000 đồng tương ứng với 02 tháng tiền lương từ khi bị cho thôi việc trái pháp luật.

Ngày 26/7/2022 anh S rút yêu cầu về việc buộc Công ty TNHH Q nhận làm việc trở lại với lý do anh không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty nữa.

Tại bản bổ sung lời khai ngày 09/8/2022 anh S sửa đổi và bổ sung nội dung yêu cầu như sau: buộc Công ty TNHH Q phải trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc đến thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật dựa trên mức lương tối thiểu quy định tại nghị định 38/NĐ đối với thành phố Móng Cái là $4.160.000 \text{ đồng} \times 23\% = 1.131.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng} = 5.655.000 \text{ đồng}$. Buộc Công ty TNHH Q phải trả 1 khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không được báo trước là $45 \text{ ngày} \times 500.000 \text{ đồng/ngày} \times 45 = 22.500.000 \text{ đồng}$. Buộc Công ty TNHH Q phải trả thêm khoản tiền 26.000.000 đồng tương ứng với 02 tháng lương thực tế đã nhận do việc chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Buộc công ty TNHH Q phải trả số tiền thu nhập thực tế khi bị thôi việc từ ngày 04/5/2022 đến ngày 10/8/2022 với số tiền là 48.000.000 đồng và trong những ngày tiếp theo cho đến khi bản án có hiệu lực của pháp luật.

Tại lời khai ngày 12/9/2022 anh S thay đổi mức lương áp dụng cho việc trả lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thể hiện tại bảng lương do Công ty TNHH Q quy định là 4.200.000 đồng.

Tại phiên tòa anh S rút, giữ nguyên, thay đổi, bổ sung xác yêu cầu khởi kiện sau:

1/ Buộc công ty TNHH Q phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thay đổi thời gian buộc phải đóng là từ ngày 29/3/2022 đến ngày 16/9/2022 với mức lương áp dụng theo quy định của pháp luật;

2/ Giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty TNHH Q phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với 02 tháng lương thực tế đã nhận là 26.000.000 đồng do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

3/ Yêu cầu Công ty TNHH Q bồi thường số tiền 22.500.000 đồng do vi phạm về thời hạn báo trước là 45 ngày x 500.000/ngày.

4/ Yêu cầu Công ty TNHH Q phải trả 01 khoản tiền thu nhập thực tế bị mất do bị thôi việc là 48.000.000 đồng.

5/ Rút yêu cầu về buộc Công ty TNHH Q phải nhận lại làm việc.

6/ Rút yêu cầu buộc Công ty TNHH Q phải trả lương trong những ngày không được làm việc.

7/ Bổ sung yêu cầu, buộc công ty TNHH Q phải trả tiền thuê luật sư là 40.000.000 đồng,

8/ Bổ sung yêu cầu, buộc công Ty TNHH Q phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng (*mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*)

Tài liệu do nguyên đơn xuất trình gồm hợp đồng thử việc, hợp đồng lao động, quyết định cho thôi việc, giấy tờ liên quan đến nhân thân, bản sao thông báo tài khoản nhận lương từ Công ty TNHH Q.

Quan điểm của bị đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn quá trình giải quyết vụ án thể hiện: xác nhận anh Tô Văn S được Công Ty TNHH Q ký kết hợp đồng lao động không thời hạn sau khi đã hoàn thành thời gian thử việc 01 tháng như anh S trình bày, trong thời gian làm việc tại Công ty anh S không bị kỷ luật lao động, tuy nhiên sau khi Công ty thay đổi giám đốc là anh Nguyễn Tiến Phát, anh S đã tự ý bỏ việc 05 ngày, Giám đốc có gọi anh S lên để yêu cầu anh S bàn giao giấy tờ nhưng anh S không lên và cũng từ đó anh S không đến Công ty làm việc nữa, do vậy Công ty đã ban hành quyết định thôi việc đối với anh S. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty TNHH Q chấp nhận trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chấp nhận bồi thường về khoản thời gian không báo trước khi cho anh S thôi việc và bồi thường 02 tháng tiền lương, nhưng không đồng ý với số tiền mà nguyên đơn ấn định.

Tại lời khai của anh Nguyễn Tiến P, đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Q xác nhận mức lương thực tế mà Công Ty chi trả cho anh S là 13.000.000 đồng để làm căn cứ tính bồi thường. Việc anh S tự ý nghỉ việc, không biết có ai chứng kiến không? Công ty có họp để kỷ luật nhưng không có mặt của anh S và cũng không thông báo bằng văn bản cho anh S biết.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi ý kiến so với quá trình giải quyết như sau: đối với yêu cầu về đóng bảo hiểm các loại của nguyên đơn, Công

ty đồng ý đóng nhưng chỉ đóng từ ngày 29/3/2022 đến ngày 03/5/2022 do công ty chấm dứt hợp đồng đúng pháp luật; không chấp nhận các khoản tiền phải trả cho anh S là 22.000.500đ (*hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và 26.000.000đ (*hai mươi sáu triệu đồng*) và không chấp nhận yêu cầu số tiền 48.000.000đ (*bốn mươi tám triệu đồng*) do mất thu nhập thực tế của nguyên đơn và có ý kiến hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 40.000 000đ (*bốn mươi triệu đồng*).

Về tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án bị đơn đã nộp gồm bản sao hợp đồng thử việc và quyết định thôi việc, 02 bảng lương, 02 giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty

Tại phiên tòa các đương sự không thống nhất được với nhau về các nội dung tranh chấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quan điểm gửi Tòa án như sau: buộc Công ty TNHH Q nộp toàn bộ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 29/3/2022 cho đến ngày 16/9/2022 theo quy định tại Hợp đồng lao động là: 4.204.800 đồng tiền Bảo hiểm xã hội; 1.051.000 đồng tiền bảo hiểm y tế; 432.000 đồng tiền bảo hiểm thất nghiệp, áp dụng mức lương đóng bảo hiểm theo vùng áp dụng cho thành phố Móng Cái là 4.160.000 đồng/ tháng. Buộc Công ty TNHH Q phải bồi thường 02 tháng lương thực tế đã lĩnh là 26.000.000 đồng; bồi thường số tiền do vi phạm về thời hạn báo trước là 22.000.000 đồng; tiền thuê luật sư 40.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 14.980.000 đồng; chi phí đi lại cho quá trình tham gia khởi kiện là 5.000.000 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Móng Cái: việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, thư ký, nguyên đơn, bị đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 29/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022; chấp nhận yêu cầu và buộc công ty TNHH Q phải bồi thường cho anh Tô Văn S số tiền 22.500.000 đồng do vi phạm về thời hạn báo trước; chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường cho anh Tô Văn S số tiền 26.000.000 đồng tương ứng với 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn phải trả tiền mất thu nhập thực tế do bị thôi việc; đình chỉ yêu cầu buộc công ty TNHH Q phải trả lương trong những ngày không được làm việc do nguyên đơn rút yêu cầu; đình chỉ yêu cầu buộc Công ty TNHH Q phải nhận lại làm việc do nguyên đơn rút yêu cầu. Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp lao động về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Móng Cái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm, do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đang nằm trong thời hạn.

[3] Về sự vắng mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Theo hợp đồng lao động ngày 29/3/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH Q (viết tắt là Công ty) và anh Tô Văn S, lời khai của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn có căn cứ xác định: ngày 29/3/2022 anh Tô Văn S và Công ty TNHH Q ký kết hợp đồng lao động không thời hạn sau khi thử việc 01 tháng với công việc là theo sự phân công của lãnh đạo, mức lương chính và tiền công theo thang bảng lương của Công ty và các quy định khác về quyền và nghĩa vụ của hai bên, theo đó hai bên thực hiện hợp đồng theo sự thỏa thuận trong nội dung hợp đồng, quá trình làm việc tại Công ty, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận anh S trong quá trình làm việc không vi phạm quy định, không bị xử lý kỷ luật, nhưng ngày 03/5/2022 Công ty TNHH Q đã ban hành quyết định cho thôi việc đối với anh S với lý do không đáp ứng được yêu cầu của công việc. Trước khi ban hành quyết định cho thôi việc đối với anh S, Công ty TNHH Q đã không báo trước cho anh S theo quy định vi phạm về thời hạn báo trước đối với hợp đồng không thời hạn theo điểm a khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Về nguyên nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty, người đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng do nguyên đơn tự ý nghỉ việc 05 ngày, Công ty đã có biên bản sự việc lập ngày 03/5/2022 và thông báo chấm dứt hợp đồng đối với anh S, anh S được Giám đốc gọi đến Công ty để bàn giao hồ sơ nhưng anh S không đến nên cùng ngày Công ty cũng ban hành quyết định thôi việc đối với anh S, tuy nhiên quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc anh S tự ý nghỉ việc, anh S không thừa nhận việc mình tự ý nghỉ việc và cũng không được thông báo để tham gia cuộc họp xét kỷ luật đối với anh, do đó không có căn cứ xác định anh S tự ý nghỉ việc 05 ngày mà đại diện hợp pháp của bị đơn đưa ra.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để khẳng định việc Công ty TNHH Q đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Tô Văn S là trái pháp luật vi phạm điểm a khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019, nên có cơ sở

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do nguyên đơn không muốn tiếp tục làm việc tại Công ty nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn về tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, và các khoản tiền bồi thường theo quy định của pháp luật như sau:

[4.1] Xét yêu cầu về được tiếp tục làm việc tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết, ngày 26/7/2022 nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lương của những ngày không được làm việc đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, nên hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4.3] Về yêu cầu Công ty TNHH Q phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tính từ ngày 29/3/2022 đến ngày tuyên án (16/9/2022), Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm Xã hội thì anh S thuộc đối tượng phải đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc và thời gian bắt đầu đóng Bảo hiểm xã hội được tính từ khi anh S với Công ty ký hợp đồng lao động không thời hạn và trách nhiệm của Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 21 của Luật Bảo hiểm Xã hội, việc công ty TNHH Q ký hợp đồng lao động với anh Tô Văn S từ 29/3/2022 và việc Công ty TNHH Q chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối mức tiền lương áp dụng đóng bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 6 mục 1 chương II Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo Hiểm xã hội Việt nam và khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm Xã hội là mức lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp theo quy định của pháp luật về lao động, mặt khác tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định thành phố Móng Cái thuộc vùng II với mức lương tối thiểu là 3.920.000đ/ tháng, như vậy theo bảng lương của Công Ty TNHH Q không thấp hơn mức lương tối thiểu quy định đối với thành phố Móng Cái. Do vậy mức lương để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp là 4.200.000đ theo bảng lương của Công Ty TNHH Q đối với anh Tô Văn S là phù hợp. Tuy nhiên theo quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội thì người lao động cũng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định, do vậy để hoàn thiện việc đóng bảo hiểm các loại theo quy định của luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty TNHH Q được quyền trích từ khoản tiền phải trả cho anh S để thực hiện nghĩa vụ của người lao quy định tại luật Bảo hiểm xã hội.

[4.4] Xét yêu cầu buộc Công ty TNHH Q phải trả một khoản tiền tương ứng với 02 tháng lương là 26.000.000 đồng và khoản tiền tương ứng với những ngày không được báo trước là 22.500.000đ. Hội đồng xét xử thấy do anh S không có yêu cầu tiếp tục Công ty nhận lại làm việc lại, việc Công ty TNHH Q chấm dứt hợp đồng lao động

trái pháp luật, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận.

[4.5] Xét yêu cầu buộc Công ty TNHH Q phải trả cho nguyên đơn số tiền thu nhập thực tế bị mất do bị thôi việc là 48.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của nguyên đơn không có căn cứ để giải quyết nên không được chấp nhận

[5] Xét yêu cầu bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải trả tiền thuê luật sư, tiền tổn thất tinh thần và tiền chi phí cho quá trình tham gia khởi kiện cho bị đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Công ty TNHH Q phải chịu án phí theo quy định đối với yêu cầu của nguyên đơn về đòi tiền lương, bảo hiểm xã hội và các yêu cầu về bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật được Tòa án chấp nhận theo quy định. Anh Tô Văn S được miễn án phí đối với các yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố Tụng Dân sự. Điều 34; điểm a, khoản 2 Điều 36; Điều 39 khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019. Điểm a, b khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 17; Điều 19; Điều 21; Điều 85; Điều 86; khoản 2 Điều 89 Điều 18; Điều 19; khoản 2, 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm Xã hội. Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tô Văn S đối với bị đơn Công ty TNHH Q

1.1 Buộc Công ty TNHH Q có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Tô Văn S từ ngày 29/3/2022 đến ngày 16/9/2022 theo quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội và các văn bản liên quan đến bảo hiểm. Công ty TNHH Q được quyền trích từ khoản tiền phải trả cho anh S để thực hiện nghĩa vụ của người lao quy định tại Luật Bảo hiểm Xã hội. Anh Tô Văn S phải có trách nhiệm phối kết hợp với Công Ty TNHH Q về hoàn thiện thủ tục đóng bảo hiểm tại Cơ quan Bảo Hiểm xã Hội thành phố Móng Cái.

1.2 Buộc Công ty TNHH Q phải trả anh Tô Văn S tổng số tiền **48.500.000đ** (*bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*)

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu Công ty TNHH Q nhận làm việc lại và yêu cầu về trả tiền lương trong những ngày không được làm việc do anh S rút yêu cầu,

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về đòi tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian không được làm việc là 48.000.000đ (*bốn mươi tám triệu đồng*) của nguyên đơn .

Bản án có hiệu lực thi hành, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án: Công ty TNHH Q phải chịu 1.455.000đ (*một triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch. Anh Tô Văn S được miễn án phí. Trả lại cho anh Tô Văn S số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007621 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

- Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Nga